

Số: 89/KH-PBC

Krông Năng, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ, thực hiện các văn bản: Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025; Công văn số 537/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 05/4/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025; Quyết định số 257/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025; Công văn số 619/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 17/4/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu và hướng dẫn cụ thể một số nội dung về công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024, Trường THPT Phan Bội Châu lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024–2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Góp phần thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thực hiện kì thi tuyển sinh đảm bảo được tổ chức an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng.

**II. NỘI DUNG**

**1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp chương trình phổ thông THCS hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**2. Phương thức tuyển sinh**

Trường THPT Phan Bội Châu tuyển sinh theo hình thức: **Thi tuyển.**

**3. Chỉ tiêu tuyển sinh**

a) *Số lượng*

- Thực hiện theo Quyết định số 257/SGDDĐT-KHTC ngày 16/4/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025.

- Số lượng: **440** học sinh.

b) *Tổ hợp môn học tự chọn*

Trường THPT Phan Bội Châu dự kiến xây dựng và tổ chức thực hiện dạy học các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề sau đây:

TT	Tổ hợp môn Tự chọn				Cụm chuyên đề			Số lớp	Số học sinh
1	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	3	130
2	Vật lý	Hóa học	Tin học	Mĩ thuật	Toán	Vật lý	Hóa học	1	43
3	Vật lý	Địa lý	Tin học	GDKT&PL	Toán	Ngữ văn	Vật lý	4	172
4	Sinh học	Địa lý	GD KT&PL	Công nghệ (Nông nghiệp)	Toán	Ngữ văn	Công nghệ (Nông nghiệp)	2	85
<b>Tổng:</b>								<b>10</b>	<b>430</b>

Khi lựa chọn tổ hợp môn học tự chọn, học sinh cần cân nhắc kỹ, sau khi nhập học học sinh không được thay đổi tổ hợp môn tự chọn trong suốt thời gian học bậc THPT. Nếu thay đổi phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**4. Địa bàn tuyển sinh**

Học sinh có nơi cư trú hoặc tốt nghiệp các trường bậc THCS thuộc phạm vi địa bàn huyện Krông Năng.

**5. Đăng ký tuyển sinh**

5.1. Học sinh đăng ký *trực tuyến* trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Lắk trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://daklak.tsd.edu.vn/> từ ngày 20- 30/5/2024.

5.2. Thí sinh và gia đình chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu thí sinh nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu.

5.3. Hồ sơ tuyển sinh nộp trực tuyến

Học sinh chuẩn bị hồ sơ dưới dạng file .pdf hoặc ảnh chụp (định dạng .jpg) bao gồm:

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- b) Bản chính Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong năm dự tuyển.
- c) Học bạ trung học cơ sở.
- d) Các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- e) Ảnh chân dung (kiểu ảnh CCCD, chụp trong vòng 06 tháng, không đeo khăn quàng, độ phân giải khoảng 400×600 pixels).

## **6. Đăng ký nguyện vọng**

6.1. Đối với học sinh tham gia thi tuyển vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, nếu không trúng tuyển **được** đăng ký sử dụng kết quả thi để xét tuyển sinh vào trường THPT Phan Bội Châu.

6.2. Đối với học sinh tham gia thi tuyển vào Trường THPT DTNT Đam San, Trường THPT DTND Nơ Trang Long nếu không trúng tuyển **không được** sử dụng kết quả thi để xét tuyển sinh vào trường THPT Phan Bội Châu, chỉ được đăng ký nguyện vọng vào 01 Trường THPT xét tuyển trên địa bàn huyện Krông Năng theo phân tuyến của UBND huyện.

6.3. Đối với học sinh tham gia thi tuyển vào Trường THPT Phan Bội Châu, nếu không trúng tuyển sẽ đăng ký thêm 01 nguyện vọng là 01 trường THPT xét tuyển trên địa bàn huyện Krông Năng theo phân tuyến của UBND huyện.

6.4. Học sinh nếu đăng ký thi tuyển và trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du thì không được xét tuyển vào trường THPT Phan Bội Châu; Học sinh nếu đăng ký thi tuyển và trúng tuyển vào trường THPT Phan Bội Châu thì không được vào các trường THPT xét tuyển trên địa bàn huyện.

6.5. Cam kết dự tuyển: Nếu học sinh nộp hồ sơ thi tuyển vào Trường THPT Phan Bội Châu phải thực sự có nguyện vọng và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Trường THCS, Trường THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện đầy đủ các nội quy, quy định của nhà trường.

## **7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên**

### **7.1. Chính sách tuyển thẳng**

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng đối với các Trường THPT xét tuyển có thể đăng ký dự thi vào Trường THPT Phan Bội Châu, **nếu không trúng tuyển** thì được xét tuyển thẳng vào các trường THPT theo phân tuyến của UBND huyện Krông Năng.

- Các đối tượng được tuyển thẳng theo phân tuyến:

+ Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).

+ Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

### *7.2. Chế độ ưu tiên*

- Thực hiện việc cộng thêm điểm ưu tiên cho từng loại đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 cụ thể như sau (**Phụ lục 1**):

- + Cộng **2,0** điểm cho Nhóm đối tượng 1;
- + Cộng **1,5** điểm cho Nhóm đối tượng 2;
- + Cộng **1,0** điểm cho Nhóm đối tượng 3.

- Đối với người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (QĐ 861) và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (QĐ 612) (**Phụ lục 2**).

## **III. ĐỀ THI, LỊCH THI**

### **1. Đề thi**

Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và đảm bảo các cấp độ nhận thức, trong đó:

- Môn Ngữ văn: Thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Môn Toán: Thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Môn Tiếng Anh: Thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

### **2. Lịch làm thủ tục dự thi, lịch thi**

- Làm thủ tục dự thi: **14 giờ 00'**, **Thứ Năm, ngày 06/6/2024**, thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi.

- Lịch thi:

<i>Ngày</i>	<i>Buổi</i>	<i>Môn thi</i>	<i>Thời gian làm bài</i>	<i>Giờ phát đề thi</i>	<i>Giờ bắt đầu làm bài</i>
<b>07/6/2024</b> <b>(Thứ Sáu)</b>	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50'	14 giờ 00'
<b>08/6/2024</b> <b>(Thứ Bảy)</b>	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'

#### **IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

##### **1. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi**

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi. Điểm bài thi được cho theo thang điểm từ 0 đến 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét thi tuyển là tổng điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

##### **2. Nguyên tắc xét tuyển**

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt **trên 1,0 điểm**.

- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển theo điểm xét thi tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc: điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm.

#### **V. LỊCH LÀM VIỆC**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG CÔNG VIỆC</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
1	Gửi Tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 25/5/2024
2	- Công bố kế hoạch tuyển sinh. - Báo cáo Kế hoạch Tuyển sinh về Sở GD&ĐT Đắk Lắk. - Phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thông báo kế hoạch tuyển sinh.	Từ ngày ban hành kế hoạch
3	Tập huấn Kế hoạch tuyển sinh.	Theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT
4	Các trường THCS phổ biến kế hoạch tuyển sinh cho toàn thể học sinh lớp 9.	Trước 20/5/2024
5	Các trường THCS tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyến.	Từ <b>20/5/2024</b> đến <b>30/5/2024</b>
6	Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phan Bội Châu phối hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống; Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho học sinh để điều chỉnh trên hệ thống.	Từ 31/5/2024 đến 01/6/2024

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG CÔNG VIỆC</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
7	In bảng ghi tên dự thi và các biểu mẫu liên quan; niêm yết danh sách, hướng dẫn tại điểm thi	Từ 02/6/2024 đến 04/6/2024
8	Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến quy chế thi.	14 giờ 00', ngày 06/6/2024
9	Tiến hành thi theo lịch.	<b>Từ 07/6/2024 đến 08/6/2024</b>
10	Nhận đơn phúc khảo bài thi của học sinh.	Trong vòng 05 ngày (kể từ ngày công bố điểm thi)
11	Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển.	Dự kiến từ ngày 21/6/2024 đến 22/6/2024

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Năng**

Đề nghị phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu, chỉ đạo các Trường THCS hoàn thành các loại hồ sơ, dữ liệu của học sinh đúng thời gian quy định; Chỉ đạo các Trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

### **2. Các trường bậc THCS trên địa bàn huyện Krông Năng**

- Đề nghị phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu trong công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ học sinh theo phân công của Sở GD&ĐT Đắk Lắk;

- Phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu thông báo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường đến CMHS, học sinh ở quý trường.

### **3. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường**

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

### **4. Cha mẹ học sinh, học sinh**

- Nghiên cứu kỹ kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, cân nhắc lựa chọn chính xác nguyện vọng trong quá trình đăng ký dự tuyển.

- Chuẩn bị các loại hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của trường THCS nơi học sinh theo học.

*Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Phan Bội Châu năm học 2024–2025, nhà trường thông báo cho quý bậc cha mẹ học sinh, học sinh được biết; Các bộ phận có liên quan trong trường căn cứ kế hoạch triển khai, thực hiện. Thông tin về công tác tuyển sinh đề nghị cha mẹ học sinh, học sinh, các bộ phận liên quan liên lạc đ/c Mai Công Thành – Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh của nhà trường (SĐT: 0919116480)./.*

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Đắk Lắk (OMS Phòng GDTrH-GDTX); (đề b/c)
- UBND huyện Krông Năng; (đề b/c)
- Lãnh đạo nhà trường; (đề t/h)
- Phòng GD&ĐT huyện Krông Năng; (đề p/h)
- Các trường bậc THCS trên địa bàn huyện: (đề p/h)
  - + DTNT THCS Krông Năng (TT. Krông Năng),
  - + THCS Lê Quý Đôn (TT. Krông Năng),
  - + TH-THCS Quang Trung (TT. Krông Năng),
  - + THCS Y Jút (xã Ea Hô),
  - + THCS Phú Lộc (xã Phú Lộc),
  - + THCS Nguyễn Du (xã Ea Tóh),
  - + TH-THCS Hà Huy Tập (xã Ea Tóh),
  - + THCS Ama Trang Long (xã Dliêya),
  - + THCS Trần Phú (xã Ea Tân),
  - + THCS Hoàng Văn Thụ (xã Ea Tam),
  - + TH-THCS Nguyễn Trãi (xã Cư Klông),
  - + THCS Chu Văn An (xã Ea Dăh),
  - + TH-THCS Lê Duẩn (xã Ea Púk),
  - + THCS Trần Hưng Đạo (xã Tam Giang),
  - + THCS Phú Xuân (xã Phú Xuân),
  - + THCS Nguyễn Tất Thành (xã Phú Xuân).
- Tổ Tin học – Thiết bị, đ/c Trịnh Thị Vân – NV Hồ sơ; (đề t/h)
- Niêm yết tại bảng TB, Website, Fanpage Facebook, Zalo OA;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*Lã Mạnh Hà*

**PHỤ LỤC 1:****Quy định về các nhóm Đối tượng ưu tiên tuyển sinh theo Khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019****1) Nhóm đối tượng 1 (Nhóm được cộng 2,0 điểm ưu tiên):**

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

**2) Nhóm đối tượng 2 (Nhóm được cộng 1,5 điểm ưu tiên):**

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

**3) Nhóm đối tượng 3 (Nhóm được cộng 1,0 điểm ưu tiên):**

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



**PHỤ LỤC 2:**  
**Danh sách thôn, xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) thuộc huyện Krông Năng**  
**theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ và QĐ 612 của Ủy ban Dân tộc**

**1. Xã ĐBKK theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ**

TT	Tên xã	Ghi chú
1	Xã Cư Klông	
2	Xã Ea Dăh	
3	Xã Ea Hồ	
4	Xã Ea Púk	

**2. Thôn ĐBKK theo QĐ 612 của Ủy ban Dân tộc**

TT	Tên xã, thôn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xã Cư Klông</b>	<b>Xã thuộc khu vực III</b>
1	Thôn Tam Hợp	
2	Thôn Cư Klông	
3	Thôn Ea Ngah	
4	Thôn Ea Bir	
<b>II</b>	<b>Xã Dliêya</b>	<b>Xã thuộc khu vực II</b>
5	Buôn Kmang	
6	Buôn Yoh	
7	Buôn Yun	
8	Buôn Ea Dua	
9	Buôn Juk	
10	Thôn Tân Hiệp	
11	Thôn Ea Lê	
12	Buôn Tleh	
13	Buôn Dliêya A	
14	Thôn Ea Tu	
<b>III</b>	<b>Xã Ea Dăh</b>	<b>Xã thuộc khu vực III</b>
15	Thôn Giang Đông	
16	Thôn Giang Thanh	
17	Thôn Giang Thành	
18	Thôn Giang Xuân	
19	Thôn Giang Châu	
20	Thôn Xuân Lạng 1	
21	Thôn Xuân Thái	
22	Thôn Xuân Thanh	
23	Thôn Xuân Nguyên	
<b>IV</b>	<b>Xã Ea Hồ</b>	<b>Xã thuộc khu vực III</b>
24	Buôn Mngoan	
25	Buôn Alê	
26	Buôn Mrum	
27	Buôn Trang	
28	Buôn Sứ	
29	Buôn Dun	
30	Buôn Năng	
31	Buôn Hồ A	
32	Buôn Hồ B	
33	Buôn Đê	
34	Buôn Wik	
35	Buôn Giêr	
<b>V</b>	<b>Xã Ea Púk</b>	<b>Xã thuộc khu vực III</b>
36	Thôn Giang Minh	
37	Thôn Giang Đại	
38	Thôn Giang Tiên	
<b>VI</b>	<b>Xã Ea Tam</b>	<b>Xã thuộc khu vực I</b>
39	Buôn Trăp	
<b>VII</b>	<b>Xã Tam Giang</b>	<b>Xã Nông thôn mới</b>
40	Thôn Giang Thọ	